

BÀI: PRONUNCIATION /tʃ/ and /dʒ/**UNIT 6: THE FIRST UNIVERSITY IN VIETNAM****MÔN: TIẾNG ANH – LỚP 7 MỚI****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

Tóm tắt lý thuyết ngữ âm /tʃ/ và /dʒ/ Unit 6. The first university in Vietnam tiếng Anh 7 chương trình mới

1. Âm /tʃ/**- Mô tả cách phát âm:**

- + Bắt đầu với âm /t/ và kết thúc với âm /ʃ/
- + Để vị trí lưỡi của âm /t/ để đẩy lưỡi lên ngạc trên chặn hơi
- + Môi chu về phía trước, khẩu hình miệng giống âm /ʃ/, sau đó bật âm /t/
- + /tʃ/ là âm vô thanh

- Cách nhận diện âm /tʃ/

STT	Chữ cái, nhóm chữ cái	Ví dụ
1	ch	church, choose, March, which, chalk
2	“t” + u khi nằm trong âm tiết không được nhấn hoặc “st”	future, century, nature, culture, lecture, nurture, picture Suggestion, question
3	c	cello /'tʃeləʊ/ concerto / kən'tʃɜ:təʊ/
4	tch	catch, watch, kitchen

2. Âm /dʒ/**- Mô tả cách phát âm:**

- + Để khẩu hình miệng giống âm /tʃ/, dùng giọng tạo âm /dʒ/
- + /dʒ/ là âm hữu thanh

- Cách nhận diện âm /dʒ/

STT	Chữ cái, nhóm chữ cái	Ví dụ
1	j	jam, jacket, jeans, job, jet, judge, jungle [rừng], journey, juice, June

2	g + [e,i,y]	gem, age, large, germ, gentle, stage, village, cottage, ginger [gừng], gigantic [khổng lồ], gym, Ngoại lệ: get, give, girl...
3	dge	fridge, bridge